

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 414/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên toà.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2023/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thuỳ Tr, sinh năm: 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐT, xã LT, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm: 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú ấp NH, xã LT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phạm Thị Thuỳ Tr trình bày: chị và anh Dương Văn H tự tìm hiểu quen biết trước và được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, thường xuyên bất hoà, hay cãi nhau, tình cảm ngày càng rạn nứt nên chị và anh H đã ly thân nhau. Xét thấy tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, chị Tr yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung, chị và anh H có với nhau ba người con chung gồm: Dương Thị Thuý L, sinh năm: 1993; Dương Thị Th1, sinh năm: 1999 Dương Minh Th2, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trưởng thành, chị Tr không yêu cầu xem xét giải quyết. Về tài sản và nợ chung chị và anh H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Dương Văn H trình bày: Anh H xác định chị Tr trình bày về hôn nhân, con chung là đúng. Anh đồng ý ly hôn, các con trưởng thành ở với ai tùy quyết định các con không yêu cầu xem xét. Về tài sản và nợ chung anh thống nhất anh và chị Tr tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị Thuỳ Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn H nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và anh H với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thuỳ Tr và bị đơn anh Dương Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh H là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thuỳ Tr và anh Dương Văn H tự tìm hiểu quen biết trước, được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Tr và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào Hn gần chung sống hạnh phúc. Tại bản khai, anh H cũng đồng ý ly hôn chị Tr nên Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững

không đạt được nên chị Tr yêu cầu ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Tr và anh H được thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung, chị Tr và anh H cùng xác định anh chị có với nhau ba người con chung gồm: Dương Thị Thuý L, sinh năm: 1993; Dương Thị Th1, sinh năm: 1999 Dương Minh Th2, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trưởng thành; chị Tr, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Tr, anh H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do chị Tr và anh H thuận tình ly hôn nên chị Tr, anh H mỗi người phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003450 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thuý Tr và anh Dương Văn H

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng do chị Tr và anh H thuận tình ly hôn nên chị Tr, anh H mỗi người phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003450 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Th1 Hình án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương